

VFS

Báo cáo chiến lược

Tháng 5/2015

11/05/2015



NỘI DUNG

1. Vĩ mô tháng 04/2015	Trang 02
2. Chỉ số giá cả hàng hóa thế giới	Trang 11
3. Thị trường chứng khoán tháng 04/2015	Trang 13
4. Nhận định xu hướng tháng 05/2015	Trang 15

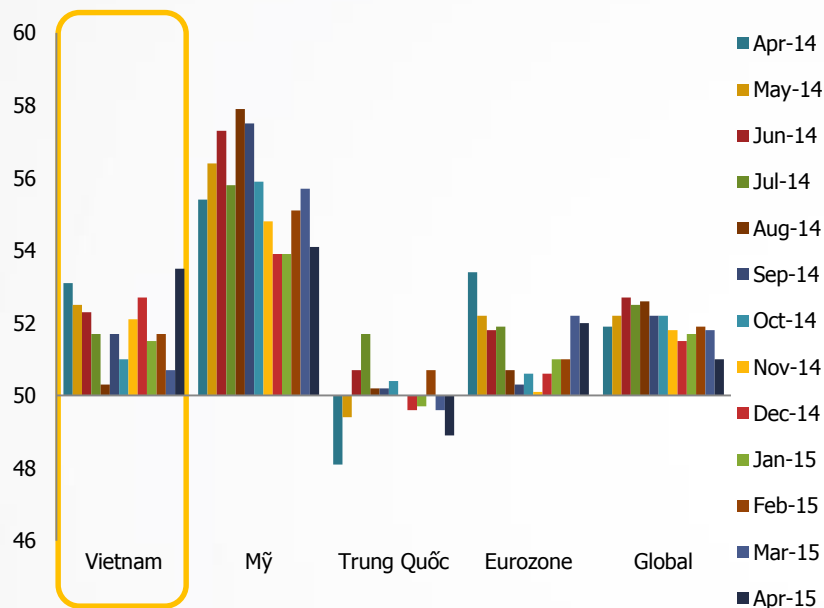
Tóm tắt diễn biến vĩ mô tháng 04/2015:

- Sản xuất cải thiện mạnh, PMI đạt 53.5 điểm, cao nhất kể từ tháng 4/2011 nhờ nhu cầu khách hàng mới tăng. Ngành công nghiệp phục hồi tốt, IIP 04 tháng đầu năm ước tăng 9.4%, cao hơn nhiều so với mức tăng 5.5% của cùng kỳ năm trước.
- Tuy nhiên, xuất khẩu tăng trưởng chậm, 04 tháng đầu năm tăng 8.2% (cùng kỳ năm trước tăng 16.9%); xuất khẩu khu vực trong nước 04 tháng đầu năm giảm 1%, khu vực vốn NN tăng 12.6%.
- Lạm phát tiếp tục duy trì xu hướng ổn định, bình quân 04 tháng đầu năm tăng 0.8%. Tiêu dùng duy trì xu hướng tích cực, 04 tháng đầu năm tăng 8% so với cùng kỳ (cao hơn 3 năm trước).
- FDI cả cấp mới và tăng vốn đến 20/4 ước đạt 3.72 tỷ USD, bằng 76.7% so với cùng kỳ, FDI giải ngân đạt 4.2 tỷ USD, tăng 5%.
- Thị trường tài chính nhìn chung ổn định. Tăng trưởng tín dụng đạt mức khá cao ngay từ những tháng đầu năm (2.78% tính đến hết tháng 4), thanh khoản tốt. Tuy nhiên, phát hành TPCP không đạt mức tăng như cùng kỳ, lợi suất giao dịch tăng ở tất cả kỳ hạn.

Tóm tắt diễn biến thị trường và nhận định:

- VNINDEX đóng cửa ở mức 562.4 điểm, tăng 2.0% so với cuối tháng trước. HNXINDEX đóng cửa ở mức 82.75 điểm, tăng 0.6% so với cuối tháng trước.
- Vận tải – kho bãi, Khai khoáng... là những ngành tăng giá mạnh nhất trong tháng. Dịch vụ lưu trú & giải trí, Sản xuất Thủy sản... là những ngành giảm giá mạnh nhất trong tháng.
- Thị trường bước vào tháng 5 sau kỳ nghỉ lễ dài với phiên giảm điểm mạnh kèm tâm lý khá hoang loạn của nhà đầu tư chủ yếu do những thông tin liên quan đến giàn khoan COSL Prospector của Trung Quốc, sau đó phục hồi trở lại.
- Chúng tôi cho rằng, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định và phục hồi tốt sẽ tiếp tục là bệ đỡ quan trọng cho thị trường thời gian tới. Thị trường trong tháng 5 nhiều khả năng sẽ có sự phân hoá theo kết quả kinh doanh quý 1 của các doanh nghiệp. Thanh khoản sẽ tiếp tục ở mức thấp. Những thông tin liên quan đến sửa đổi Nghị định 58, nới room, ký kết các hiệp định thương mại... kỳ vọng sẽ là cú hích tâm lý cho thị trường... Trong khi đó, Những thông tin liên quan đến khả năng tăng giá xăng dầu, nợ xấu, hoạt động tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, áp dụng thông tư 200... sẽ tiếp tục ảnh hưởng nhất định đến thị trường trong tháng tới.

CHỈ SỐ PMI LĨNH VỰC SẢN XUẤT THẾ GIỚI



Nguồn: HSBC, Markit, VFS tổng hợp

Các chỉ số chính:

- Sản lượng sản xuất đạt 51.7 điểm, giảm từ 53.3 điểm ở tháng trước
- Đơn đặt hàng mới đạt 51.1 điểm, giảm từ 52.1 điểm ở tháng trước
- Đơn đặt hàng xuất khẩu mới đạt 50.1 điểm (tháng trước 50.7 điểm)
- Việc làm mới đạt 50.7 điểm, không đổi so với tháng trước
- Giá đầu vào giảm nhẹ còn 49.9 điểm, tháng trước là 50.1 điểm
- Giá đầu ra giảm nhẹ còn 49.4 điểm, tháng trước là 49.7 điểm

Tháng 04/2015, PMI lĩnh vực sản xuất toàn cầu đạt 51.0 điểm, giảm so với mức 51.7 điểm của tháng trước. Báo hiệu sự giảm sút trong tăng trưởng sản xuất khi mức tăng là thấp nhất trong vòng 21 tháng qua. Cả sản lượng sản xuất và các đơn đặt hàng mới đều tăng ở mức thấp.

Điển hình, sản xuất mở rộng ở mức khiêm tốn hơn tại Mỹ và Anh, trì trệ tại Trung Quốc và thu hẹp tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.

Khu vực Eurozone, sản xuất giữ mức tăng trưởng tương đối tốt và cao hơn trung bình toàn cầu tháng thứ 2 liên tiếp. Trong đó, mở rộng vững chắc tại Ireland, Ý, Đức. Tại Áo sản xuất tăng trưởng trở lại sau chuỗi thu hẹp trước đó. Tuy nhiên, suy thoái vẫn tiếp tục diễn ra tại Pháp và Hy Lạp.

Dữ liệu khảo sát cho thấy việc làm mới tiếp tục tăng tháng thứ 20 liên tiếp, tuy nhiên cũng chỉ ở mức vừa phải. Chi phí đầu vào nhìn chung giảm nhẹ trong tháng 4, xu hướng tương tự trong giá bán ra.

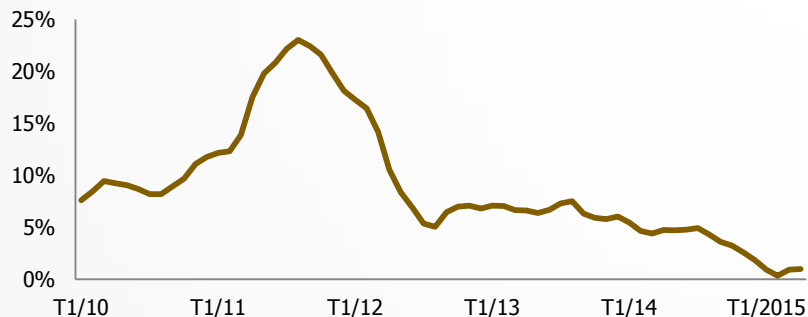
Tóm lại, các động lực tăng trưởng sản xuất trong tháng 4 yếu đi và được cho rằng sẽ tiếp diễn trong quý này. Việc nhu cầu hàng hóa có thể tăng trở lại trong những tháng tới sẽ giúp giảm bớt lượng hàng tồn kho. Giá định nhu cầu này duy được trì mạnh, sản xuất kỳ vọng sẽ cải thiện từ giữa năm.

TĂNG TRƯỞNG CPI SO VỚI THÁNG TRƯỚC



Nguồn: Tổng cục Thống kê, VFS tổng hợp

TĂNG TRƯỞNG CPI SO VỚI CÙNG KỲ (THEO THÁNG)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, VFS tổng hợp

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 04/2015 tăng 0.14% so với tháng trước, chủ yếu do tác động từ đợt tăng giá xăng, dầu ngày 11/3/2015 (tác động đến CPI chung khoảng 0.2%) và việc điều chỉnh giá điện tăng 7.5% kể từ ngày 16/3/2015 (tác động đến CPI chung khoảng 0.07%).

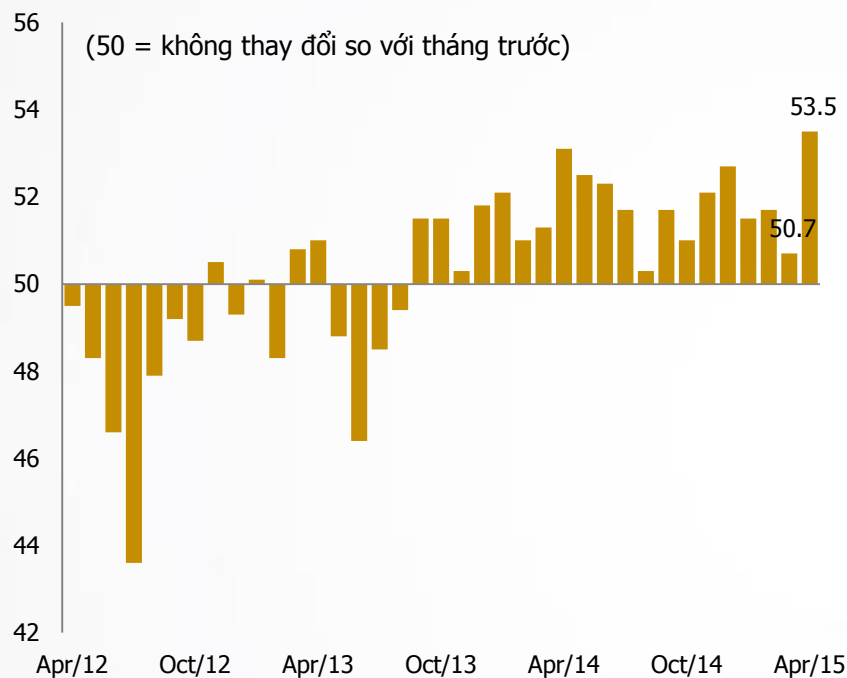
Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ, nhóm giao thông có giá tăng cao nhất +2.47%; nhà ở và vật liệu xây dựng +0.84%; văn hóa, giải trí và du lịch +0.32%; thuốc và dịch vụ y tế +0.19%; thiết bị và đồ dùng gia đình +0.16%; may mặc, mũ nón, giày dép +0.14%.

Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác có giá tăng thấp hơn mức tăng chung hoặc giảm: Giáo dục +0.01%; đồ uống và thuốc lá -0.01%; bưu chính viễn thông -0.09%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống -0.42%.

Tổng kết, CPI tháng 04/2015 tăng 0.04% so với tháng 12/2014 và tăng 0.99% so với cùng kỳ năm trước, bình quân 04 tháng đầu năm tăng 0.8% so với bình quân cùng kỳ 2014.

Theo UBGSTKQG, lạm phát cơ bản duy trì ổn định ở mức (2-4%) trong 1 năm trở lại đây (tháng 4/2014 đến tháng 4/2015) và dự báo CPI tháng 5/2015 tăng khoảng 0.17% so với tháng 4 và tăng 0.96% so với cùng kỳ năm 2014.

CHỈ SỐ PMI LĨNH VỰC SẢN XUẤT VIỆT NAM



Nguồn: HSBC

Những đặc điểm chính:

- Sản xuất tăng trưởng mạnh.
- Lượng khách hàng mới tăng cao.
- Chi phí đầu vào tiếp tục giảm.

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 04/2015 đạt 53.5 điểm, tăng cao so với mức 50.7 điểm của tháng trước và là mức cao nhất kể từ tháng 4/2011, cho thấy những cải thiện mạnh trong điều kiện sản xuất, đặc biệt là sự gia tăng trong nhu cầu của khách hàng giúp tăng mạnh sản lượng và đơn đặt hàng mới.

Các điều kiện kinh doanh tổng thể được cải thiện mạnh nhất trong 20 tháng qua nhờ sự gia tăng kỷ lục trong tỷ lệ mở rộng mạng lưới khách hàng mới.

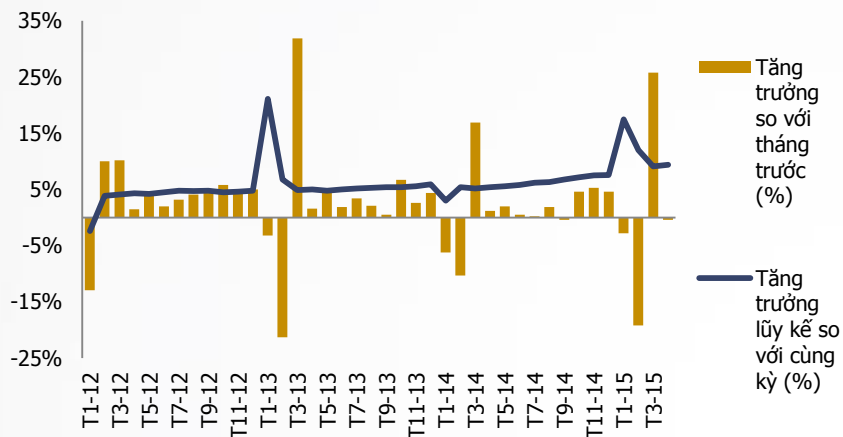
Nhu cầu sản xuất tăng đã thúc đẩy tăng số lượng việc làm mới, tuy nhiên mức tăng là khiêm tốn sau những tháng suy giảm trước đó.

Chi phí đầu vào tiếp tục giảm nhờ chi phí cho nhiên liệu, sắt thép giảm, cùng đó là sự giảm giá từ phía nhà cung cấp, tuy nhiên mức giảm là thấp nhất trong 5 tháng qua. Xu hướng tương tự cho giá bán đầu ra.

Tồn kho thành phẩm tăng lần đầu tiên trong 4 tháng do các doanh nghiệp gia tăng mua hàng cho kinh doanh sản xuất và sản phẩm còn đang chờ giao cho khách hàng.

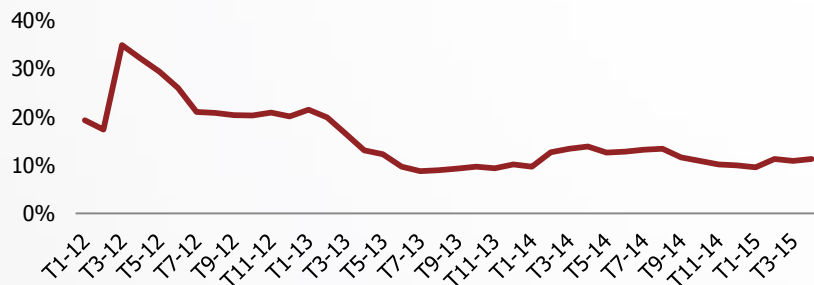
Tổng kết, lĩnh vực sản xuất Việt Nam tháng 4 đạt mức tăng trưởng ấn tượng trong lịch sử 4 năm khảo sát. Trọng tâm của sự cải thiện đến từ sự thành công của các doanh nghiệp trong việc gia tăng lượng khách hàng mới.

CHI SỐ SẢN XUẤT TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP IIP



Nguồn: Tổng cục Thống kê

TỶ SỐ TỒN KHO SO VỚI CÙNG THỜI ĐIỂM NĂM TRƯỚC



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) tháng 4 ước tính tăng 9.5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm ước tăng 9.4%, cao hơn nhiều so với mức tăng 5.5% của cùng kỳ năm trước.

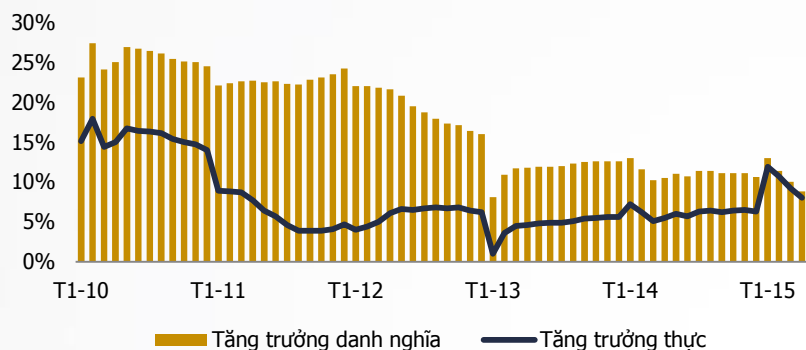
Trong đó theo nhóm ngành, khai khoáng +6.7%, đóng góp 1.4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; chế biến chế tạo +10.1%, đóng góp 7.2 điểm phần trăm; sản xuất và phân phối điện +10.6%, đóng góp 0.7 điểm phần trăm; cung cấp, xử lý nước thải, rác thải +6.4%, đóng góp 0.1 điểm phần trăm.

Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao trong 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước: Điện thoại di động +89%; ô tô +58.4%; tivi +41.8%; giày, dép da +24.7%; thức ăn thủy sản +23.9%; sơn hóa học +17.8%; sữa tươi +17.8%; thép cán +17.3%.

Mức tăng chỉ số sản xuất công nghiệp 4 tháng năm nay tại một số địa phương: Thái Nguyên +353.5%; Quảng Nam +21.8%; Hải Phòng +15.2%; Đà Nẵng +10.1%; Cần Thơ +8.1%; Đồng Nai +8.1%; Hải Dương +7.4%; Hà Nội +7.3%.

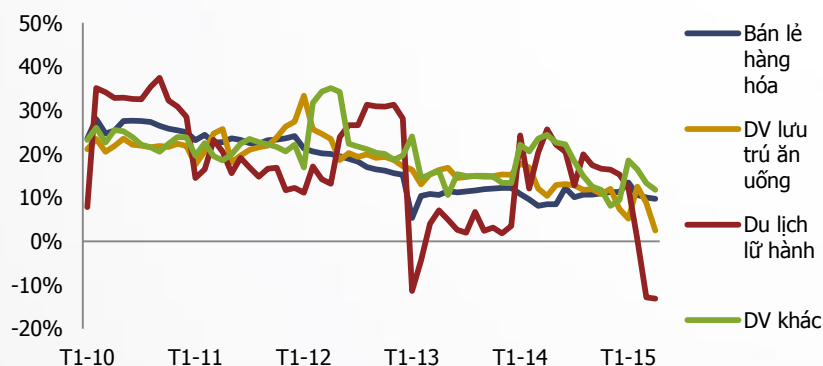
Tại thời điểm 01/04/2015, chỉ số hàng tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11.3% so với cùng thời điểm năm 2014, chỉ số sử dụng lao động tăng 5.5%.

TĂNG TRƯỞNG TỔNG DOANH THU BÁN LẺ LŨY KẾ



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU BÁN LẺ THEO NGÀNH



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 04 ước đạt 255.6 nghìn tỷ đồng, tăng 2.5% so với tháng trước và tăng 7.1% so với cùng kỳ năm trước.

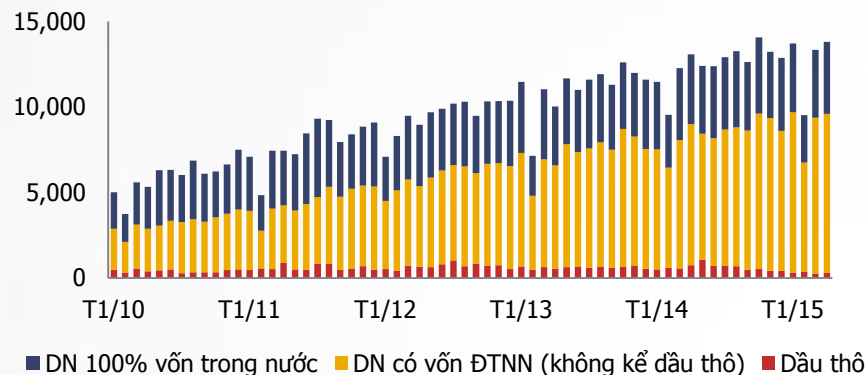
Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa chiếm 76.5%, tăng 2.6% so với tháng trước và tăng 11.1% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành hàng tăng cao so với cùng kỳ: ô tô các loại +26.5%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình +15.2%; lương thực, thực phẩm +14.2%; gỗ và vật liệu xây dựng +13.1%; hàng may mặc +8.4%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống chiếm 11.2%, tăng 2.7% so với tháng trước và giảm 13.8% so với cùng kỳ. Một số địa phương đóng góp đáng kể vào mức tăng chung: Hải Phòng +7.4%; An Giang +5.9%; Đà Nẵng +4.9%; TP.HCM +4.4%; Đồng Tháp +4.1%.

Doanh thu du lịch lữ hành chiếm 0.8%, tăng 2.8% so với tháng trước và giảm 12.6% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ khác chiếm 11.5%, tăng 1.2% so với tháng trước và tăng 7% so với cùng kỳ.

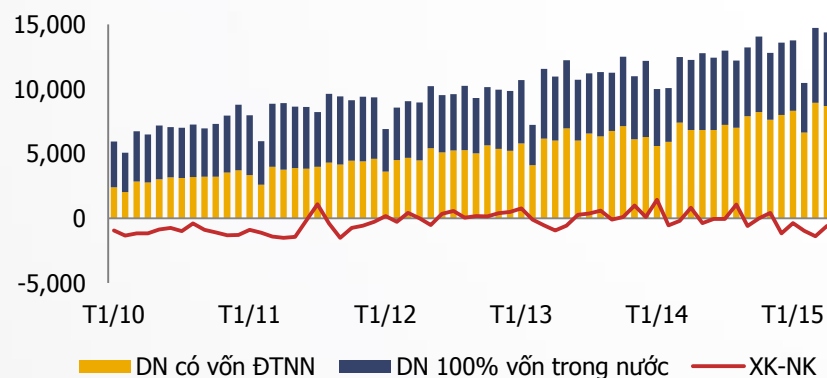
Tính chung 4 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 1,042.4 nghìn tỷ đồng, tăng 8.8% so với cùng kỳ, loại trừ yếu tố giá tăng 8%, cao hơn mức tăng của cùng kỳ 3 năm trước (cùng kỳ các năm 2012, 2013, 2014 tăng lần lượt là 6.1%; 4.6%; 5.5%).

XUẤT KHẨU THEO THÁNG (TRIỆU USD)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

NHẬP KHẨU THEO THÁNG (TRIỆU USD)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Xuất khẩu tháng 4 ước đạt 13.8 tỷ USD, tăng 3.4% so với tháng trước. Tính chung 4 tháng đầu năm, xuất khẩu ước đạt 50.1 tỷ USD, tăng 8.2% so với cùng kỳ năm 2014.

Mặt hàng tăng cao: Điện tử, máy tính, linh kiện +62.9%; sắt và sản phẩm của sắt +44.6%; hạt điều +25%; giày dép +19%; điện thoại và linh kiện +13.9%. Mặt hàng giảm: nông sản -5%; cà phê -38.2%; thủy sản -15%.

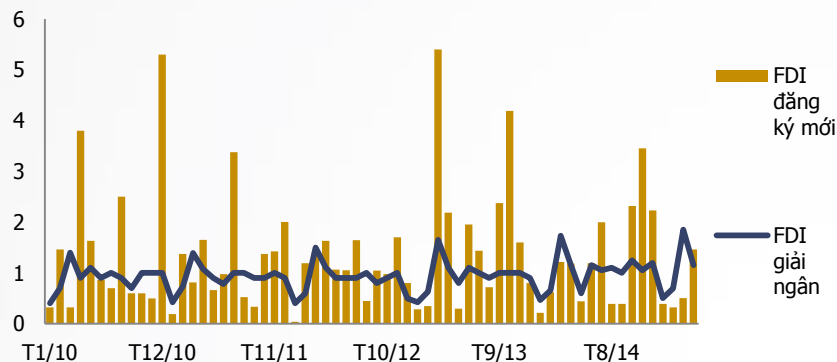
Nhập khẩu tháng 4 ước đạt 14.4 tỷ USD, giảm 2.3% so với tháng trước. Tính chung 4 tháng đầu năm, nhập khẩu ước tính đạt 53.1 tỷ USD, tăng 19.9% so với cùng kỳ năm 2014.

Mặt hàng tăng cao: Ô tô +96.4%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác +44.4%; điện tử, máy tính và linh kiện +36.4%; điện thoại các loại và linh kiện +30.5%; thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu +27.5%.

Tháng 3 nhập siêu 1,391 triệu USD, cao hơn con số ước tính nhập siêu 600 triệu USD.

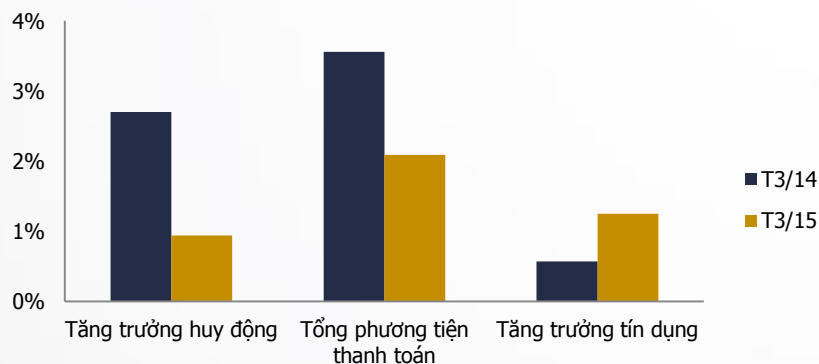
Tháng 4 ước tính nhập siêu 600 triệu. Tính chung 4 tháng đầu năm, nhập siêu ước tính 3 tỷ USD, bằng 6% kim ngạch xuất khẩu (cùng kỳ năm trước xuất siêu 2 tỷ USD). Trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 5.7 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 2.7 tỷ USD.

THU HÚT VỐN FDI (TỶ USD)



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài

HUY ĐỘNG & TÍN DỤNG SO VỚI CUỐI NĂM TRƯỚC



Nguồn: Tổng cục Thống kê, NHNN

Tính đến 20/04/2015, cả nước có 448 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 2.68 tỷ USD, bằng 82.9% so với cùng kỳ 2014. Tính chung cả cấp mới và tăng vốn, FDI đạt 3.72 tỷ USD, bằng 76.7% so với cùng kỳ, FDI giải ngân đạt 4.2 tỷ USD, tăng 5%.

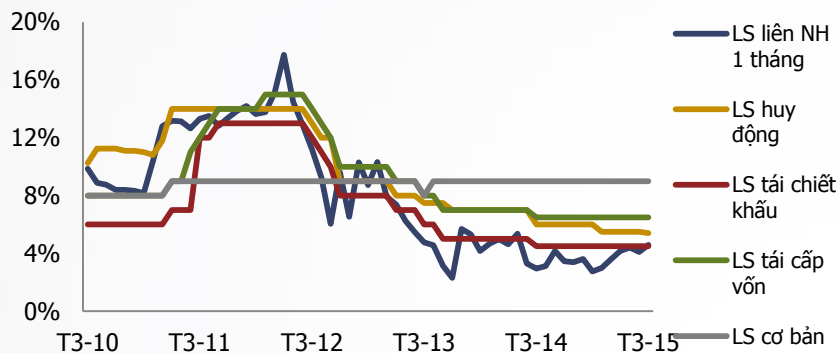
Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút FDI nhiều nhất chiếm 76% tổng vốn đăng ký, đứng thứ 2 là lĩnh vực kinh doanh bất động sản chiếm 8.8%, đứng thứ 3 là lĩnh vực bán buôn, bán lẻ, sửa chữa chiếm 5.3%. Theo đối tác đầu tư, Hàn Quốc dẫn đầu vốn đầu tư vào Việt Nam với 24.4%, Thổ Nhĩ Kỳ đứng thứ hai với 17.7% và BritishVirgin Islands đứng thứ ba với 13.7%, Nhật Bản đứng thứ tư với 10.1%.

Theo UBGSTCQG, tăng trưởng tín dụng tốt ngay từ những tháng đầu năm, tính đến hết tháng 04/2015 đạt mức tăng 2.78%, cao nhất trong 3 năm gần đây (2013 và 2014 tương ứng là 1.04% và 0.53%).

Đây là một tín hiệu khả quan cho thấy tăng trưởng tín dụng không còn bị dồn áp lực vào những tháng cuối năm. Dòng tín dụng cũng có xu hướng phân bổ tốt hơn vào những ngành và khu vực ưu tiên.

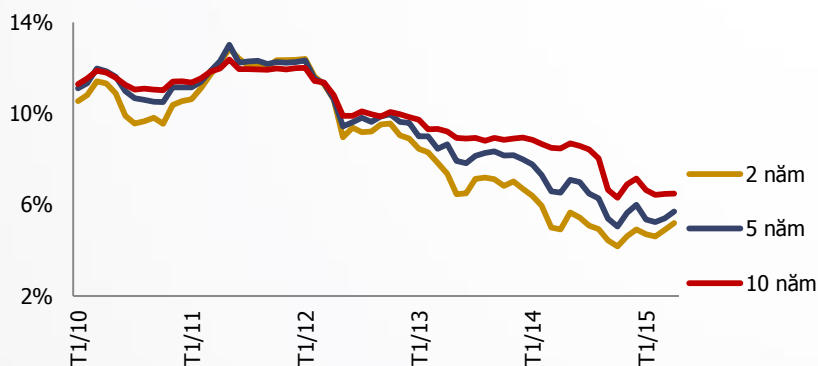
Thanh khoản hệ thống ngân hàng ổn định. LDR tại thời điểm T2/2015 là 84% (T12/2014: 83%).

DIỄN BIẾN LÃI SUẤT



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

LÃI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ CÁC KÌ HẠN



Nguồn: HNX, VBMA

Số liệu từ NHNN, hiện lãi suất huy động và cho vay VND hay USD tương đối ổn định, không có biến động đáng kể.

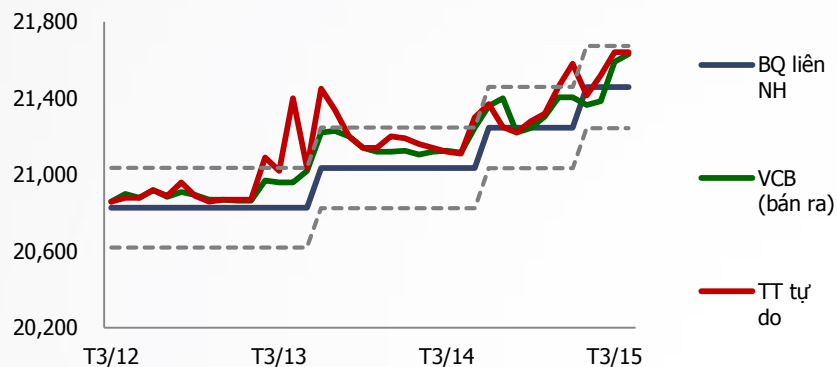
Mặt bằng lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến ở mức 4.5-5.4%/năm kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng; 5.4-6.5%/năm kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6.4-7.2%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay VNĐ ở mức 6-7% đối với ngắn hạn ở các lĩnh vực ưu tiên; các lĩnh vực sản xuất thông thường là 7-9% đối với ngắn hạn và 9.3-11% đối với trung và dài hạn.

Thị trường liên ngân hàng, lãi suất có xu hướng tăng lên ngưỡng cao hai tháng do nhu cầu tiền đồng tăng cao ở một số ngân hàng.

Tháng 4/2015, thị trường sơ cấp huy động được 8,523 tỷ đồng TPCP do Kho bạc Nhà nước phát hành, giảm 50.9% khối lượng so với tháng trước. So với cùng kỳ, trái phiếu phát hành từ đầu năm đến 20/4 giảm 15%. Lãi suất trúng thầu nhìn chung giảm, kỳ hạn 5 năm -17 điểm cơ bản, 10 năm -44 điểm, 15 năm -28 điểm.

Thị trường thứ cấp, tổng giá trị giao dịch là 79 nghìn tỷ đồng, giảm 36% so với tháng trước. Trong đó, giá trị giao dịch Outright đạt 51.1 tỷ đồng, chiếm 64.7%. Lợi suất giao dịch TPCP cuối tháng 4 đã tăng ở tất cả các kỳ hạn so với tháng trước.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ



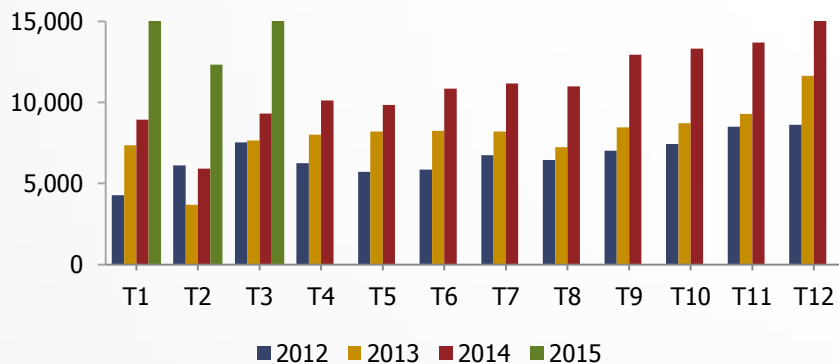
Nguồn: NHNN

Đầu tháng 4, tỷ giá trên thị trường tự do và các ngân hàng tiếp tục tăng chỉ sau một tuần giảm bất chấp cam kết bình ổn tỷ giá của NHNN. Ở mức 21,610-21,680 đồng/USD ở chiều mua và bán (tăng khoảng 65 và 75 đồng mỗi chiều).

Tuy nhiên, sau đó tỷ giá đi ngang ở mức sát giá trần. Những thông tin không mấy tích cực của nền kinh tế Mỹ đã khiến đồng USD giảm giá nhẹ so với các đồng ngoại tệ khác như Euro và Yên Nhật dù bớt áp lực tăng tỷ giá VND/USD.

Tính đến thời điểm cuối tháng 04, tỷ giá bán USD của VCB ở mức 21,630 đồng/USD. Thị trường tự do, tỷ giá VND/USD ở mức cao 21,640 chiều bán ra.

DOANH SỐ BÁN XE CỦA CÁC THÀNH VIÊN VAMA



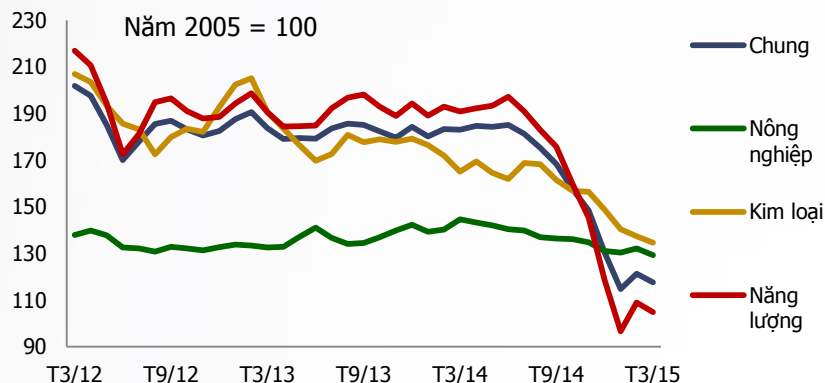
Nguồn: VAMA

Theo Hiệp Hội các Nhà sản xuất Ô tô VN (VAMA), trong tháng 03/2015 doanh số bán hàng của toàn thị trường đạt 16,399 xe, tăng 33% so với tháng 2/2015 và tăng 41% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh số xe du lịch đạt 9,416 xe, tăng 6% so với tháng trước và doanh số xe thương mại đạt 6,983 xe, tăng 104%. Sản lượng xe lắp ráp trong nước đạt 12,877 xe, tăng 63% so với tháng trước, số lượng xe nhập khẩu nguyên chiếc là 3,522 xe, giảm 20%.

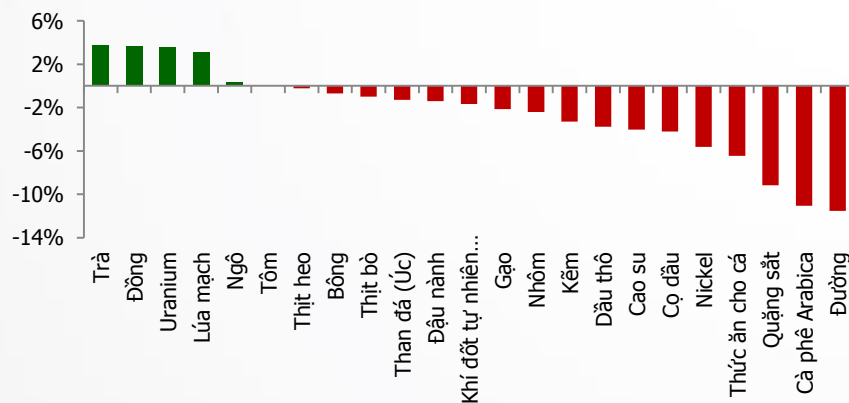
Tính chung 03 tháng đầu năm, doanh số bán hàng toàn thị trường tăng 65% so với cùng kỳ năm trước.

CHỈ SỐ GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI



Nguồn: IMF

BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ MỘT SỐ HÀNG HÓA THÁNG 3



Nguồn: IMF, VFS tổng hợp

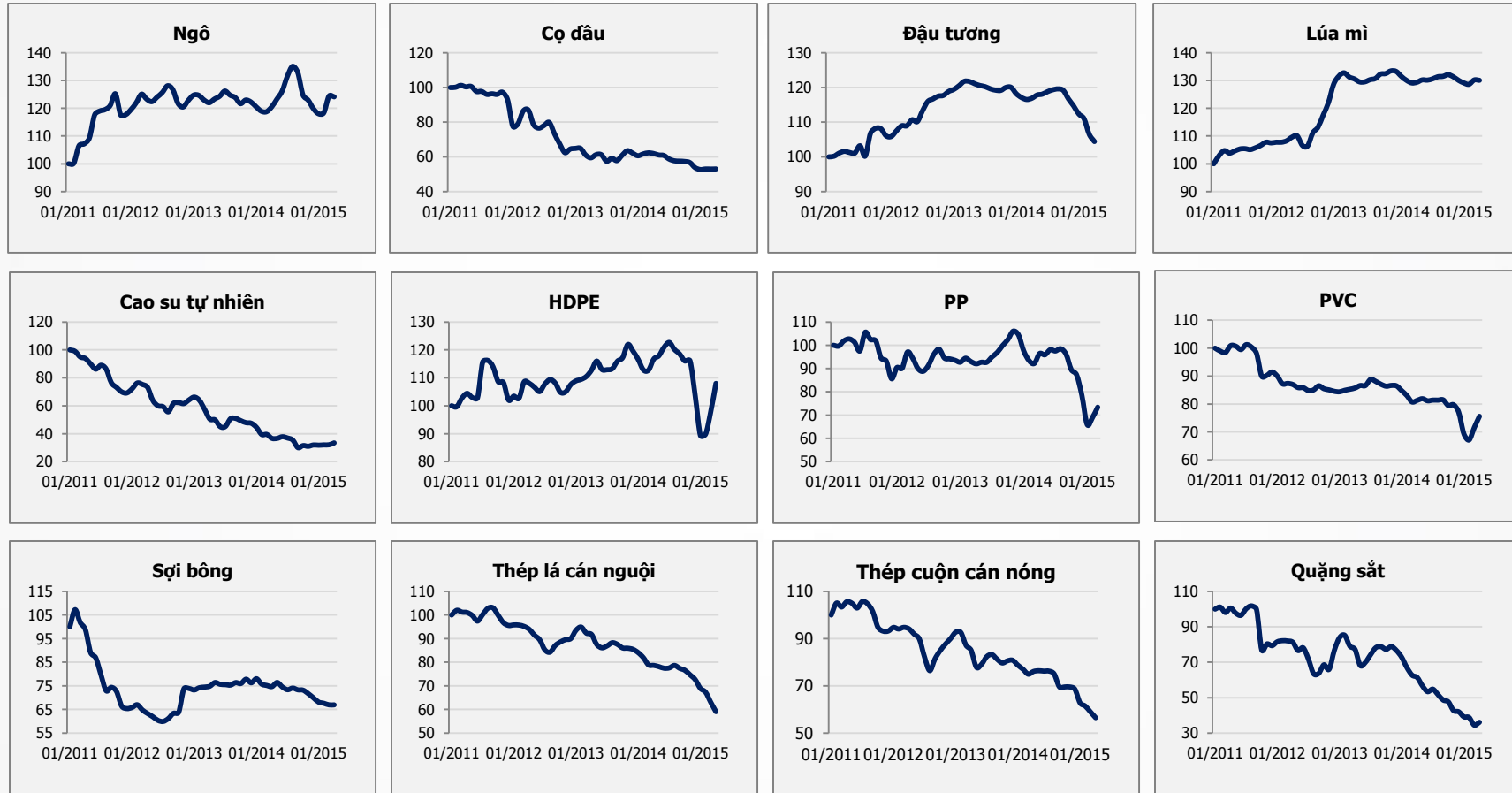
Chỉ số giá cả hàng hóa tháng 03/2015 giảm 2.8% so với tháng trước. Sự sụt giảm ghi nhận ở tất cả các chỉ số chính, phần nào phản ánh sự tăng giá cao của đồng đô la Mỹ (tăng 1.8% so với nhóm các đồng tiền chủ chốt). Tính chung trong Quý 1, chỉ số giá cả hàng hóa đã giảm 10.2% do cầu yếu, nguồn cung dồi dào và hàng tồn kho cao ở một số trường hợp.

Giá dầu thô giảm 3.8% trong tháng 03, trung bình ở mức 52.8 \$/thùng, đảo chiều tăng của tháng trước do nhu cầu giảm theo mùa vụ và dư cung. Giá khí đốt tự nhiên ở Mỹ đã giảm 1.7% trong tháng 03, bình quân ở mức 2.80\$/mmbtu và xuống dưới mức 2.60\$/mmbtu trong đầu tháng 4 khi nhu cầu sử dụng giảm. Hàng tồn kho cao so với cùng kỳ.

Giá hàng hóa nông nghiệp giảm 2.4% trong tháng 03, là tháng giảm thứ 10 liên tiếp phản ánh sự dồi dào trong nguồn cung và triển vọng sản xuất thuận lợi. Mức giảm mạnh nhất ở giá đường (-12%) và là mức thấp nhất trong vòng 6 năm qua nhờ mùa vụ cải thiện ở Brazil. Kế đó là cà phê Arabica (-11%), thức ăn cho cá (-6%), cọ dầu (-4%), cao su (-4%),...

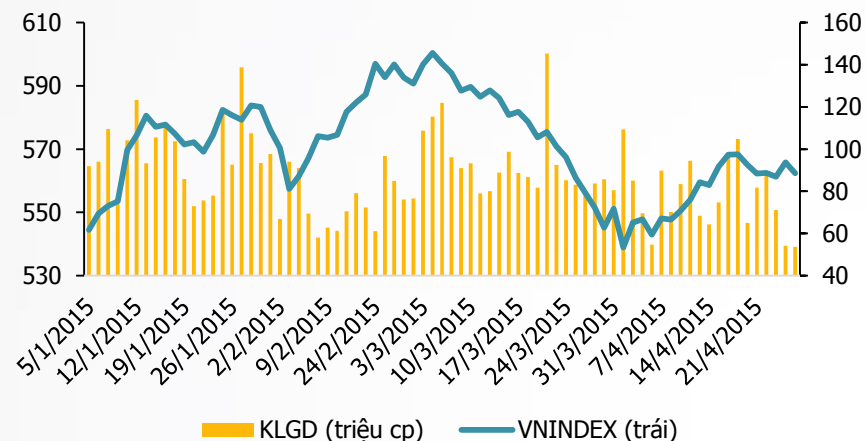
Giá hàng hóa kim loại giảm 1.9% trong tháng 03 và là tháng giảm thứ 8 liên tiếp do nhu cầu yếu, đặc biệt là ở Trung Quốc và nguồn cung tiếp tục tăng. Mức giảm khá lớn ở quặng sắt (-9%), nikel (-6%) trong khi tăng ở đồng (+4%) do nguồn cung gián đoạn ở Chile, uranium (+4%) do nhu cầu tăng khá mạnh.

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ GIÁ MỘT SỐ HÀNG HÓA THẾ GIỚI THÁNG 4 (NĂM 2010=100)



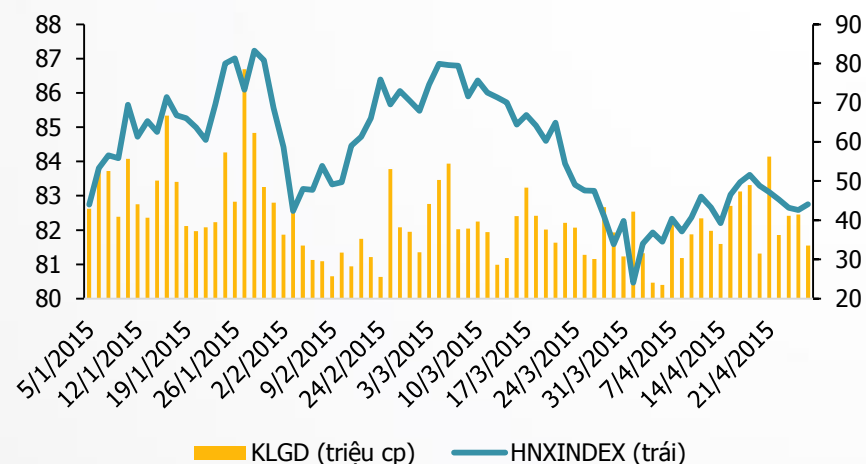
Nguồn: Index Mundi, VFS tổng hợp

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VNINDEX



Sau khi giảm mạnh trong suốt tháng 3, thị trường bước vào giai đoạn hồi phục trong tháng 4. Cả VNINDEX và HNXINDEX đều tạo đáy trong ngày 01/04 ở mức 538.91 điểm và 80.47 điểm. Sau đó liên tục tăng và đều đạt đỉnh vào ngày 17/04 ở mức 568.32 điểm và 83.61 điểm, tương ứng mức tăng 5.5% và 3.9% so với đáy ngày 01/04, trước khi tích lũy và đi ngang trong thời gian còn lại của tháng. Kết thúc phiên giao dịch cuối tháng, VNINDEX đóng cửa ở mức 562.4 điểm, tăng 2.0% so với cuối tháng trước. HNXINDEX đóng cửa ở mức 82.75 điểm, tăng 0.6% so với cuối tháng trước.

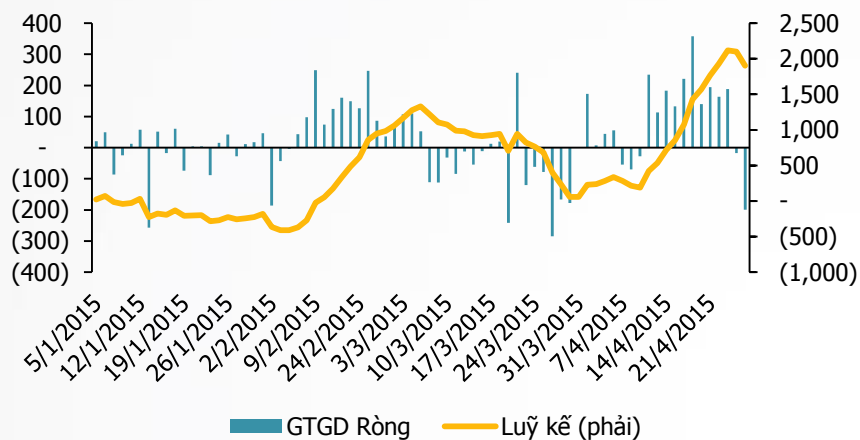
BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ HNXINDEX



Mặc dù thị trường tăng điểm nhưng thanh khoản vẫn tiếp tục ẽo uột trong tháng này. Giá trị giao dịch khớp lệnh trung bình trên sàn HSX và HNX tháng này lần lượt đạt 1,265.1 tỷ đồng/phiên và 476.3 tỷ đồng/phiên, giảm 18.7% và 7.5% so với trung bình tháng trước.

Nguyên nhân thị trường hồi phục nhưng thanh khoản không cải thiện theo chúng tôi là do thị trường tăng điểm chủ yếu nhờ nhóm cổ phiếu Bluechip được khối ngoại và các quỹ ETF mua mạnh, trong khi nhóm cổ phiếu Penny vẫn giao dịch không mấy tích cực cho thấy dòng tiền đầu cơ vẫn đứng ngoài thị trường.

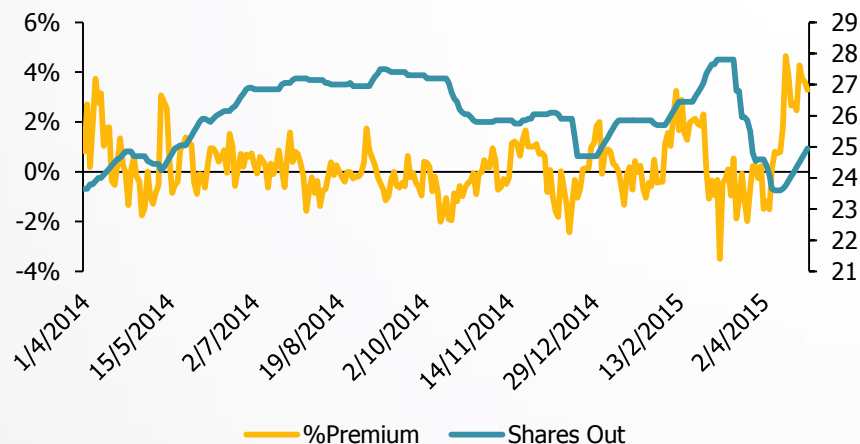
GAO DỊCH KHỐI NGOẠI (TỶ ĐỒNG)



Khối ngoại tiếp tục dẫn dắt thị trường trong tháng này. VNINDEX và HNXINDEX chạm đáy khi lực bán của khối ngoại giảm trong tuần đầu tháng 4, sau đó tăng điểm trở lại khi khối này quay lại mua ròng. Tổng kết tháng 4, khối ngoại mua ròng 1,844.5 tỷ đồng trên cả hai sàn (1,644 tỷ đồng trên HSX và 200.5 tỷ đồng trên HNX), nâng tổng lượng mua ròng lũy kế từ đầu năm lên 1,902 tỷ đồng, giảm 25% so với cùng kỳ năm ngoái.

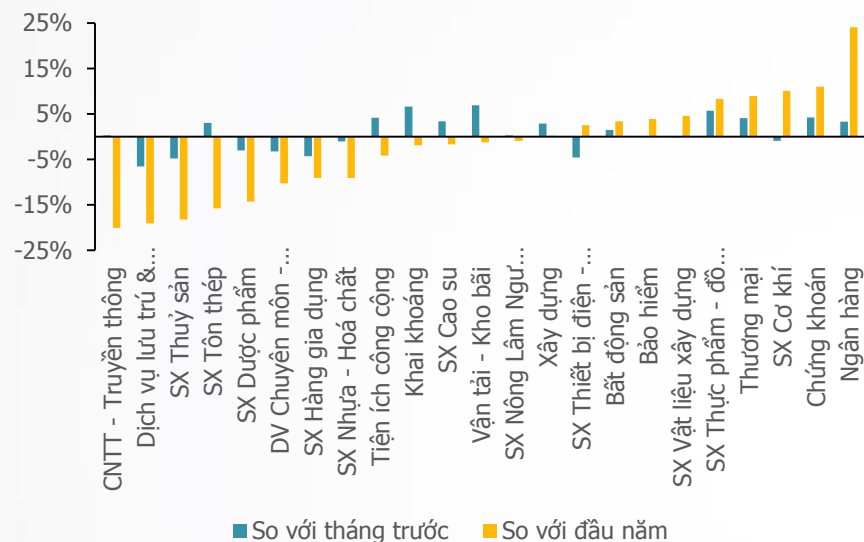
Top 5 cổ phiếu được khối ngoại mua ròng mạnh nhất trong tháng bao gồm MSN (342.4 tỷ), PVD (228.2 tỷ), HHS (227.7 tỷ), BID (204.6 tỷ) và CTG (186.9 tỷ). Trong khi đó Top 5 cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất gồm VIC (-246.7 tỷ), NSC (-144.2 tỷ), GAS (-90.4 tỷ), HPG (-58.4 tỷ), TIX (-38.4 tỷ).

DÒNG TIỀN VÀO QUỸ VNM ETF



Sau khi bán ròng mạnh trong tháng 3, hai quỹ ETF mà đặc biệt là quỹ VNM tiếp tục bán ròng trong tuần đầu tháng 4 sau đó chững lại và quay lại mua ròng trong nửa cuối tháng. Tổng kết tháng, Quỹ VNM huy động được thêm 350,000 chứng chỉ quỹ, tương đương khoảng 6.8 triệu USD. Quỹ DB FTSE huy động thêm được 378,000 chứng chỉ quỹ, tương đương khoảng 8.7 triệu USD.

BIẾN ĐỘNG GIÁ THEO NHÓM NGÀNH



Vận tải – kho bãi (+6.9%), Khai khoáng (+6.6%), Sản xuất Thực phẩm – Đồ uống – Thuốc lá (+5.7%)... là những ngành tăng giá mạnh nhất trong tháng. Ngược lại, các ngành Dịch vụ lưu trú & giải trí (-6.6%), Sản xuất Thủy sản (-4.8%), Sản xuất thiết bị điện–điện tử-viện thông (-4.6%)... là những ngành giảm giá mạnh nhất trong tháng.

So với đầu năm, Ngân hàng vẫn là ngành có mức tăng vượt trội nhất (+24%), tiếp theo là ngành Chứng khoán (+11%). Trong tháng 4, cả 2 ngành này đều có mức tăng khá, lần lượt +3.3% và 4.2%. Trong khi đó, CNTT – truyền thông và Dịch vụ lưu trú & giải trí là 2 ngành có mức giảm mạnh nhất so với đầu năm (-20% và -19%).

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 5/2015

Sau khi tích lũy và đi ngang với thanh khoản thấp trong tuần cuối tháng 4, thị trường bước vào tháng 5 sau kỳ nghỉ lễ dài với phiên giảm điểm mạnh kèm tâm lý khá hoang loạn của nhà đầu tư trong ngày 4/5 chủ yếu do những thông tin liên quan đến giàn khoan COSL Prospector của Trung Quốc, được cho là đang trên đường tới Biển Đông. Tuy vậy, còn nhiều điều chưa rõ ràng về hướng di chuyển và vị trí khai thác của dàn khoan này. Do đó, thị trường đã hồi phục trở lại những phiên sau đó. Thông tin Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tăng 1% tỷ giá trong ngày 7/5 không ảnh hưởng tiêu cực lên tâm lý thị trường, thay vào đó giúp thị trường tăng trưởng khá hơn với kỳ vọng sau khi phá giá khối ngoại sẽ quay trở lại mua ròng mạnh mẽ hơn.

Chúng tôi cho rằng, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định và phục hồi tốt sẽ tiếp tục là bệ đỡ quan trọng cho thị trường thời gian tới. Thị trường trong tháng 5 nhiều khả năng sẽ có sự phân hoá theo kết quả kinh doanh quý 1 của các doanh nghiệp. Thanh khoản sẽ tiếp tục ở mức thấp. Những thông tin liên quan đến sửa đổi Nghị định 58, nới room, ký kết các hiệp định thương mại... kỳ vọng sẽ là cú hích tâm lý cho thị trường... Trong khi đó, Những thông tin liên quan đến khả năng tăng giá xăng dầu, nợ xấu, hoạt động tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, áp dụng thông tư 200... sẽ tiếp tục ảnh hưởng nhất định đến thị trường trong tháng tới.

THANK YOU

Huỳnh Ngọc Thương

Trưởng Phòng Phân tích Đầu tư
thuong.huynh@vfs.com.vn

Phan Minh Đức

Chuyên viên Phân tích Cao cấp
duc.phan@vfs.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Thủy

Chuyên viên Phân tích
thuy.nguyentn@vfs.com.vn

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 3, 117-119 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM
T - +084 (0) 8 6255 6586
F - +084 (0) 8 6255 6580

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 10, 21 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội
T - +84 (0) 4 3822 3566
F - +84 (0) 4 3726 4936

Khuyến cáo: Báo cáo này phục vụ cho mục đích tham khảo thông tin, khách hàng không nên xem đây là hướng dẫn mua hoặc bán cổ phiếu. VFS không đảm bảo tính chắc chắn và không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng báo cáo cho hoạt động đầu tư của mình.